

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 20-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm X Trường;

Ông Nguyễn Văn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Công X (tức Lưu Văn X); sinh năm 1954 tại huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm A, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Công T và bà Cao Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25- 9- 2020 đến nay; “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Bùi Việt A - Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, “có mặt”.

2. Bà Dương Thị H - Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, “có mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn D; “vắng mặt”.

2. Anh Trần Văn T; “vắng mặt”.

3. Ông Đinh Văn H; “vắng mặt”.
4. Ông Phan Văn X; “vắng mặt”.
5. Ông Nguyễn Văn T; “vắng mặt”.
6. Ông Trần Văn Đ; “vắng mặt”.
7. Ông Trần Văn T1; “vắng mặt”.
8. Ông Nguyễn Văn Đ; “vắng mặt”.
9. Bà Đỗ Thị L; “vắng mặt”.
10. Chị Nguyễn Thị T; “vắng mặt”.
11. Bà Đỗ Thị P; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Công X nguyên là cán bộ địa chính xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định từ ngày 12- 10- 1999 đến ngày 01- 01- 2015 nghỉ hưu theo chế độ. Trong thời gian làm cán bộ địa chính xã Giao Thịnh, X có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh quản lý đất đai tại địa phương, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Ngày 15- 11- 2004, Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh thành lập Hội đồng kê khai đăng ký đất đai, với vai trò Ủy viên thường trực của Hội đồng, X đã phối hợp với các tổ công tác của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Giao Thủy, Sở tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định và các cơ sở xóm tiên hành đo đạc diện tích đất đang sử dụng thực tế của các hộ gia đình trên địa bàn, sau đó, hoàn thành việc kê khai đăng ký và xét duyệt các đơn xin đăng ký Quyền sử dụng đất. Theo kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã Giao Thịnh thì đợt 1 năm 2004 có 1024 đơn đủ điều kiện; đợt 2 năm 2005 có 636 đơn/1068 đơn đủ điều kiện; đợt 3 năm 2008 có 784 đơn/1068 đơn đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tổng cộng 03 đợt có 2444 đơn đủ điều kiện). Sau khi thẩm định, Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh ký thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Căn cứ hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy đã quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổng số 2444 hộ dân với tổng số 2.549 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo 03 đợt như sau:

- Đợt 1 năm 2004 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1024 hộ với 1024 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đợt 2 năm 2005 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 636 hộ với 668 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đợt 3 năm 2008 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 784 hộ với 857 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau mỗi đợt Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, Lưu Công X là người trực tiếp nhận và ghi thông tin của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất do X trực tiếp quản lý (đợt 1 năm 2004 và đợt 2 năm 2005, X ghi vào sổ số 001; đợt 3 năm 2008 ghi vào sổ số 002 của xã Giao Thịnh), sau đó, tiến hành trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cụ thể:

- Đợt 1 năm 2004 và đợt 2 năm 2005, hầu hết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Lưu Công X trả thông qua các ông xóm trưởng các xóm, một số ít X trả trực tiếp cho các hộ dân, khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các ông xóm trưởng và các hộ dân đều ký nhận vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001. X đã tự ý giữ lại 85 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đợt 1 năm 2004 là 50 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đợt 2 năm 2005 là 35 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trong đó, có 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các ông xóm trưởng trả lại cho X, bản thân X cũng thừa nhận việc trên, tuy nhiên không nhớ rõ số lượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà các ông xóm trưởng trả lại.

- Đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhận về đợt 3 năm 2008 đều được Lưu Công X trả trực tiếp cho các hộ dân, khi nhận giấy các hộ dân đều ký vào phần người nhận trong sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002. X tự ý giữ lại 46 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không trả cho các hộ dân theo quy định. Tổng cộng X đã giữ lại 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Tuy nhiên, tại 02 sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do X quản lý thì tại các mục “Người nhận” của 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đã có 113 trường hợp có chữ viết (ký nhận) theo tên chủ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ số 001 có 71 chữ viết, sổ số 002 có 42 chữ viết), trong chữ viết tại 15 dòng (sổ số 001 có 11 chữ viết; sổ số 002 có 04 chữ viết) là do Lưu Công X tự ý viết ra.

Sau thời gian liên tục là cán bộ địa chính xã Giao Thịnh từ năm 1999 đến ngày 01- 01- 2015, X được nghỉ hưu theo chế độ. Trước khi nghỉ công tác, X đã bàn giao hồ sơ, sổ sách và tài liệu có liên quan đến lĩnh vực công tác của bản thân cho cán bộ địa chính mới là anh Trần Văn D (trong đó, có 01 sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi danh sách 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà trong sổ đó có 113 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có chữ ký nhận của chủ hộ nhưng thực tế họ chưa được nhận), còn 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên X không bàn giao, mục đích giữ lại nhằm vụ lợi.

Đối với các hộ dân thuộc 131 trường hợp bị Lưu Công X giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ thời gian X còn giữ chức vụ cán bộ địa chính xã Giao Thịnh cho đến khi nghỉ chế độ đã có nhiều người đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh và đến nhà riêng của X hỏi về việc chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong số các hộ này có bà Đỗ Thị L khai đưa cho X 1.000.000 đồng vào năm 2012; bà Nguyễn Thị T khai đưa cho X 500.000 đồng vào năm 2012; bà Đỗ Thị P khai đưa cho X 1.000.000 đồng vào năm 2016 để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 21- 11- 2018, ông Phan Văn C (thuộc 131 trường hợp bị X giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có đơn tố cáo X đã làm mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông C. Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh đã tiến hành làm việc nhiều lần nhưng X khẳng định không giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C. Tuy nhiên đến ngày 29- 01- 2019, X đã giao nộp cho Ủy

ban nhân dân xã Giao Thịnh 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phan Văn C, Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh đã tiến hành trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C.

Quá trình điều tra còn xác định 07 trường hợp (không nằm trong 131 hộ bị X giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) khai đã chủ động đưa tiền cho X để được trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (với tổng số tiền là 23.500.000 đồng) gồm anh Trần Văn T khai đưa cho X 500.000 đồng; ông Đinh Văn H khai đưa cho X 1.000.000 đồng; ông Phan Văn X khai đưa cho X 1.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T khai đưa cho X 16.000.000 đồng; ông Trần Văn Đ khai đưa cho X 500.000 đồng; ông Trần Văn T1 khai đưa cho X 500.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đ khai đưa cho X 4.000.000 đồng. Tất cả những người trên khai đưa tiền cho X là do bản thân tự nguyện đưa, không phải do X gợi ý, nay họ đều không yêu cầu X phải trả lại số tiền này.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 19- 5- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lưu Công X về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, bị cáo thừa nhận việc sau khi nghỉ hưu đã giữ lại 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không bàn giao cho cán bộ địa chính mới nhằm mục đích vụ lợi và thừa nhận việc có nhận tiền của một số người đến lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mình giao, nhưng không còn nhớ những người đến lấy và số tiền là bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356; điểm s, điểm x, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Lưu Công X phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; xử phạt bị cáo Lưu Công X 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Truy thu đối với bị cáo số tiền 26.000.000đ đã chiếm hưởng bất chính sung ngân sách Nhà nước.

Luật sư Bùi Việt A, Dương Thị H và bà Nguyễn Thị H trợ giúp viên pháp lý là những người bào chữa cho bị cáo, đều thống nhất quan điểm như sau: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, thì hành vi của bị cáo Lưu Công X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lưu Công X, cụ thể: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo là người có công với cách mạng và có thành tích xuất sắc trong sản xuất, học tập và công tác đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015. Bị cáo là người cao tuổi, đang mắc nhiều bệnh lý, sức khỏe yếu, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Công X từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì và nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Thông qua việc tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10- 12- 1999 đến ngày 01- 01- 2015, Lưu Công X là cán bộ địa chính xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh quản lý đất đai tại địa phương, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân.

Ngày 01-01-2015 Lưu Công X được nghỉ hưu, nhưng X đã giữ lại không bàn giao 131 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm lần 1: 85 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 50 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đợt năm 2004 và 35 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đợt năm 2005; lần 2: 46 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đợt năm 2008) cho cán bộ địa chính mới để trả lại cho các hộ gia đình đã được cấp nhằm mục đích vụ lợi. Mặc dù, những hộ dân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến gặp hỏi X nhiều lần để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng X không trả đã gây khó khăn trong việc quản lý và định đoạt quyền sử dụng đất đai của họ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Viên kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm xâm hại đến tính đúng đắn trong công tác quản lý nhà nước. Hành vi của bị cáo làm giảm lòng tin của nhân dân đối với chính quyền địa phương và gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhiều hộ dân.

Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối chiếu giữa bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 về tội danh bị cáo vi phạm thì Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Xét ý kiến của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu là người có nhân thân tốt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo nhập ngũ từ năm 1972 đến năm 1981 về phục viên, trong thời gian quân ngũ bị cáo đã tham gia chiến đấu tại chiến trường B và bị nhiễm chất độc màu da cam hiện nay đang được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với người bị nhiễm chất độc hóa học, theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương, và nhiều Bằng khen, Giấy khen là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người cao tuổi, bản thân đang bị bệnh tật, trong quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp đầy đủ các tài liệu và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã Giao Thịnh đã trả lại cho những người đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại, nay hậu quả đã được khắc phục, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù và buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”, tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo bản thân ốm đau bệnh tật, là người cao tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 26.000.000 đồng của 10 hộ gia đình khai đã đưa cho X, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận nhưng không nhớ cụ thể, nên có căn cứ xác định bị cáo đã nhận số tiền trên. Nay những người đã đưa tiền cho bị cáo đều không đề nghị lấy lại số tiền này, nên truy thu số tiền trên đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 356; điểm s, điểm x, điểm v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Lưu Công X (tức Lưu Văn X) phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; xử phạt bị cáo Lưu Công X (Lưu Văn X) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Truy thu số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) đối với Lưu Công X (Lưu Văn X) sung ngân sách Nhà nước.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Công X (Lưu Văn X) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lưu Công X (Lưu Văn X) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ